



Số: /QĐ-SoXD

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 1551/QĐ-SGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) về việc khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt không trợ giá từ Bến xe Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến Bến xe Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và khai thác;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Trung tâm Quản lý điều hành VTHKCC Đồng Nai tại Văn bản số 274/TT-KHĐH ngày 12/8/2025 về việc điều chỉnh phương án hoạt động tuyến xe buýt số 607;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 1551/QĐ-SGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) về việc khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt không trợ giá từ Bến xe Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến Bến xe Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại.

1. Sửa đổi nội dung khoản 6 Điều 1, như sau:

“6. Thời gian khai thác trong ngày:

- Chuyến đầu tiên xuất bến
- + Tại Bến xe Miền Đông mới: 5 giờ 40 phút
- + Tại Bến xe Biên Hòa: 4 giờ 30 phút
- Chuyến cuối cùng xuất bến
- + Tại Bến xe Miền Đông mới: 20 giờ 30 phút
- + Tại Bến xe Biên Hòa: 19 giờ 30 phút”.

2. Sửa đổi nội dung khoản 7 Điều 1, như sau:

“7. Thời gian giãn cách giữa hai chuyến xe: 10-20 phút”.

3. Sửa đổi nội dung khoản 9 Điều 1, như sau:

“9. Tổng số chuyến xe khai thác trong ngày: 130 chuyến/ngày *(đính kèm phụ lục 1: biểu đồ chạy xe tuyến xe buýt số 607)*”.

4. Sửa đổi nội dung khoản 12 Điều 1, như sau:

“12. Phương tiện khai thác trên tuyến: 14 xe (tỉnh Đồng Nai 07 xe, Tp Hồ Chí Minh 07 xe), cụ thể:

TT	Biển số xe	Năm sản xuất	Sức chứa (ngồi+đứng)	Nhãn hiệu	Màu sơn	Ghi chú
1	50F-033.84	2022	17 + 7	GAZ	Cam	Phía Tp. HCM (Công ty Phương Trang)
2	50F-033.85	2022	17 + 7	GAZ	Cam	
3	50F-043.16	2022	17 + 7	GAZ	Cam	
4	50F-043.06	2022	17 + 7	GAZ	Cam	
5	50F-049.50	2022	17 + 7	GAZ	Cam	
6	50H-323.64	2022	17 + 7	GAZ	Cam	
7	50H-318.56	2022	17 + 7	GAZ	Cam	
8	50F-049.56	2022	17 + 7	GAZ	Cam	Phía tỉnh Đồng Nai (Chi nhánh Tam Hiệp – Công ty Phương Trang)
9	50F-033.22	2022	17 + 7	GAZ	Cam	
10	50F-033.23	2022	17 + 7	GAZ	Cam	
11	50F-033.31	2022	17 + 7	GAZ	Cam	
12	50F-043.21	2022	17 + 7	GAZ	Cam	
13	50F-049.59	2022	17 + 7	GAZ	Cam	

TT	Biển số xe	Năm sản xuất	Sức chứa (ngồi+đứng)	Nhãn hiệu	Màu sơn	Ghi chú
14	50H-275.39	2022	17 + 7	GAZ	Cam	

”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái, Giám đốc Trung tâm Quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng; Giám đốc Bến xe Biên Hòa, Giám đốc Chi nhánh Tam Hiệp - Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang FUTABUSLINE và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Xây dựng Tp Hồ Chí Minh;
- UBND phường Trần Biên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Bến xe Miền Đông mới;
- VP đăng công thông tin Sở;
- Lưu: VT, QLVTPT&NL.

Cong

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Não Thiên Anh Minh

PHỤ LỤC 1
BIỂU ĐỒ CHẠY XE TUYẾN 607
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SoXD
ngày tháng năm 2025 của Sở Xây dựng)

Chuyến	Nơi đi, giờ đi	Nơi đến, giờ đến	Chuyến	Nơi đi, giờ đi	Nơi đến, giờ đến
	Bến xe Miền Đông mới	Bến xe Biên Hòa		Bến xe Biên Hòa	Bến xe Miền Đông mới
1	5:40	6:30	1	4:30	5:20
2	5:55	6:45	2	4:45	5:35
3	6:10	7:00	3	5:00	5:50
4	6:25	7:15	4	5:15	6:05
5	6:35	7:25	5	5:30	6:20
6	6:45	7:35	6	5:40	6:30
7	6:55	7:45	7	5:50	6:40
8	7:05	7:55	8	6:00	6:50
9	7:15	8:05	9	6:10	7:00
10	7:25	8:15	10	6:20	7:10
11	7:40	8:30	11	6:30	7:20
12	7:55	8:45	12	6:40	7:30
13	8:10	9:00	13	6:50	7:40
14	8:25	9:15	14	7:00	7:50
15	8:40	9:30	15	7:15	8:05
16	8:55	9:45	16	7:30	8:20
17	9:10	10:00	17	7:45	8:35
18	9:25	10:15	18	8:00	8:50
19	9:40	10:30	19	8:15	9:05
20	9:55	10:45	20	8:30	9:20
21	10:10	11:00	21	8:45	9:35
22	10:25	11:15	22	9:00	9:50
23	10:40	11:30	23	9:15	10:05
24	10:55	11:45	24	9:30	10:20
25	11:10	12:00	25	9:45	10:35
26	11:20	12:10	26	10:00	10:50
27	11:30	12:20	27	10:15	11:05
28	11:40	12:30	28	10:30	11:20

29	11:55	12:45	29	10:45	11:35
30	12:10	13:00	30	11:00	11:50
31	12:25	13:15	31	11:10	12:00
32	12:40	13:30	32	11:20	12:10
33	12:55	13:45	33	11:30	12:20
34	13:10	14:00	34	11:40	12:30
35	13:25	14:15	35	11:50	12:40
36	13:40	14:30	36	12:00	12:50
37	13:55	14:45	37	12:15	13:05
38	14:10	15:00	38	12:30	13:20
39	14:25	15:15	39	12:45	13:35
40	14:40	15:30	40	13:00	13:50
41	14:55	15:45	41	13:15	14:05
42	15:10	16:00	42	13:30	14:20
43	15:25	16:15	43	13:45	14:35
44	15:40	16:30	44	14:00	14:50
45	15:55	16:45	45	14:15	15:05
46	16:05	16:55	46	14:30	15:20
47	16:15	17:05	47	14:45	15:35
48	16:25	17:15	48	15:00	15:50
49	16:35	17:25	49	15:15	16:05
50	16:45	17:35	50	15:30	16:20
51	16:55	17:45	51	15:45	16:35
52	17:05	17:55	52	16:00	16:50
53	17:20	18:10	53	16:15	17:00
54	17:35	18:25	54	16:25	17:15
55	17:50	18:40	55	16:35	17:25
56	18:05	18:55	56	16:45	17:35
57	18:20	19:10	57	16:55	17:45
58	18:35	19:25	58	17:10	18:00
59	18:50	19:40	59	17:30	18:20
60	19:05	19:55	60	17:50	18:40
61	19:20	20:10	61	18:10	19:00
62	19:35	20:25	62	18:30	19:20
63	19:50	20:40	63	18:50	19:40
64	20:10	21:00	64	19:10	20:00

65	20:30	21:20	65	19:30	20:20
----	-------	-------	----	-------	-------

- Thời gian chạy xe 01 chuyến: 50 phút
- Thời gian giãn cách giữa 02 chuyến xe: 10-20 phút
- Tổng số chuyến thực hiện trong ngày: 130 chuyến